

Phụ lục 04
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG,
TIÊU DỰ ÁN, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
(Kèm theo Báo cáo số 375/BC-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Hỗ trợ cho 3.645 đối tượng thụ hưởng chính sách (*trong đó, vay hỗ trợ đất ở: 132 lượt hộ vay vốn; vay hỗ trợ nhà ở: 2.752 lượt hộ vay vốn; vay hỗ trợ đất sản xuất: 122 lượt hộ vay vốn; vay hỗ trợ chuyển đổi nghề: 459 lượt hộ vay vốn*); hỗ trợ nước phân tán cho 4.428 hộ; đầu tư xây dựng 29 công trình nước sinh hoạt tập trung. Đồng thời, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng (*theo thứ tự ưu tiên*) trên cơ sở nguồn vốn được giao để xây dựng phương án, kế hoạch triển khai hỗ trợ theo quy định.

- Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Giai đoạn 2021-2025, Hội đồng nhân dân tỉnh¹, Ủy ban nhân dân tỉnh² phê duyệt 15 dự án sắp xếp, ổn định dân cư cho 9.231 hộ tại địa bàn 8 huyện: Tu Mơ Rông, Kon Plông, Đăk Glei, Sa Thầy, Đăk Tô, Ngọc Hồi, IaH'Drai, Đăk Hà (*trong đó: mục tiêu bố trí ổn định tập trung cho 799 hộ; bố trí ổn định dân cư tại chỗ cho 8.412 hộ; bố trí ổn định dân cư xen ghép cho 20 hộ*)³. Kết quả, đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án⁴, kinh phí thực hiện 139.830 triệu đồng đạt 51,40% kế hoạch giao. Một số dự án tiến độ thi công đảm bảo kế hoạch đề ra, tỷ lệ giải ngân cao (Ngọc Hồi đạt 85%, Đăk Glei đạt 63,9%, Sa Thầy đạt 60,1%, Đăk Tô đạt 57,8%, Tu Mơ Rông đạt xấp xỉ 52%). Một số dự án cơ bản đã hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng, bước đầu hỗ trợ đất ở, nhà ở cho hộ gia đình ổn định đời sống⁵; đảm bảo kết cấu hạ tầng thiết yếu và phát triển sản xuất. Góp phần mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, hướng tới hình thành các điểm dân cư đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, sinh hoạt, sản xuất, tưới tiêu, vận chuyển nông, lâm sản, hàng hóa của người dân trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, hướng tới thu hẹp khoảng cách về kinh tế và trình độ phát triển giữa các vùng trong tỉnh⁶.

¹ Nghị quyết Số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

² Quyết định 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 4362/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

³ Bố trí định canh định cư cho 190 hộ; Bố trí sắp xếp, ổn định dân cư vùng biên giới cho hơn 1.699 hộ; Bố trí sắp xếp, ổn định vùng đặc biệt khó khăn, ATK và khu vực cần thiết khác cho hơn 7.342 hộ.

⁴ Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ; dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ và dự án hỗ trợ làm nhà ở dự án định canh định cư.

⁵ Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tập trung và tại chỗ xã Xốp, huyện Đăk Glei; Hỗ trợ làm nhà dự án định canh, định cư tập trung thôn Đăk Kinh 1 xã Ngọc Lậy, huyện Tu Mơ Rông.

⁶ Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei; Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, huyện Đăk Glei; Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tại chỗ xã Đăk Rơ Ông và Đăk Tô Kan huyện Tu Mơ Rông; Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi; Dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tập trung và tại chỗ thôn Đăk Wót, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

+ **Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân:** Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ (ha/năm) là 32.854,9 ha với 2.979 hộ được hưởng thụ; hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình (ha/năm) là 3705 ha với 135 hộ được hưởng thụ; hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung (ha/năm) là 26,9 ha với 73 hộ được hưởng thụ; hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ (ha) là 4.464,31ha.

+ **Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi:** Hiện nay đã phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm dược liệu đảng sâm trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông và huyện Đăk Glei thuộc Chương trình, đơn vị chủ trì liên kết: Hợp tác xã dược liệu và thương mại An Khang; Địa chỉ: Thôn Tu Mơ Rông, Xã Đăk Hà, Huyện Tu Mơ Rông⁷; Thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm Cà phê chè tại huyện Kon Plông và huyện Tu Mơ Rông thuộc Chương trình⁸, đơn vị chủ trì liên kết: Hợp tác xã cà phê xứ lạnh Măng Đen Forest (*HTX cà phê xứ lạnh Măng Đen Forest*); Địa chỉ: 32 Phạm Văn Đồng, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông; Thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm dược liệu đảng sâm trên địa bàn huyện Đăk Glei và huyện Tu Mơ Rông thuộc Chương trình, đơn vị chủ trì liên kết: Hợp tác xã sản xuất và thương mại dịch vụ cung ứng dược liệu Thuận Tài.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

+ **Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS và miền núi bao gồm công trình duy tu bảo dưỡng sau đầu tư khoảng 802 công trình (trong đó công trình duy tu bảo dưỡng sau đầu tư là 284 công trình các loại), cụ thể:

Công trình giao thông: 383 công trình (năm 2022: 115 công trình, năm 2023: 126 công trình, năm 2024: 142 công trình); công trình nhà văn hóa: 03 công trình (năm 2022, 2023, 2024 mỗi năm 01 công trình); công trình thủy lợi: 31 công trình (năm 2022: 7 công trình, năm 2023: 13 công trình, năm 2024: 11 công trình); công trình trường học: 47 công trình (năm 2022: 09 công trình, năm 2023: 21 công trình, năm 2024: 17 công trình); công trình văn hóa: 28 công trình (năm 2022: 04 công trình, năm 2023: 09 công trình, năm 2024: 15 công trình); công trình điện: 12 công trình (năm 2022: 11 công trình, năm 2024: 01 công trình); công trình hạ tầng: 03

⁷ Quyết định số 141/QĐ-BDT ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ban dân tộc tỉnh phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm dược liệu đảng sâm trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông và huyện Đăk Glei thuộc Chương trình

⁸ Quyết định số 134/QĐ-BDT ngày 24/6/2024 của Ban dân tộc tỉnh phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm Cà phê chè tại huyện Kon Plông và huyện Tu Mơ Rông thuộc Chương trình.

công trình (năm 2022: 01 công trình, năm 2024: 02 công trình); công trình nước sinh hoạt: 06 công trình của năm 2022); công trình y tế: 02 công trình (năm 2022, năm 2023 mỗi năm 01 công trình); công trình khác: 03 công trình (năm 2023: 2 công trình, năm 2024: 01 công trình).

* *Công trình duy tu bảo dưỡng sau đầu tư*: Công trình giao thông: 194 công trình (năm 2022: 51 công trình, năm 2023: 90 công trình, năm 2024: 53 công trình); công trình nhà văn hóa: 23 công trình (năm 2022: 07 công trình, năm 2023: 06 công trình, năm 2024: 10 công trình); công trình thủy lợi: 14 công trình (năm 2022: 05 công trình, năm 2023: 03 công trình, năm 2024: 06 công trình); công trình trường học: 12 công trình (năm 2022: 02 công trình, năm 2023: 07 công trình, năm 2024: 03 công trình); công trình nước sinh hoạt: 09 công trình (năm 2022: 05 công trình, năm 2023: 03 công trình, năm 2024: 01 công trình); công trình y tế: 01 công trình của năm 2024); công trình khác 31 công trình (năm 2022: 13 công trình, năm 2023: 06 công trình, năm 2024: 12 công trình).

Danh mục đầu tư theo nội dung số 2: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ... vùng đồng bào DTTS và miền núi: có 05 danh mục công trình (năm 2022: 3 công trình, năm 2023-2024 mỗi năm 01 công trình).

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

+ *Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS*: Tỷ lệ trường, lớp học được xây dựng kiên cố đến năm 2025 đạt 70% (chỉ tiêu của UBND tỉnh và Chương trình giao là 100%); Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường là 100% (chỉ tiêu của UBND tỉnh và Chương trình giao lần lượt là 99,9% và >98%); Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường là 99,9% (chỉ tiêu của UBND tỉnh và Chương trình giao lần lượt là 99,9% và >97%); Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở đến trường là 97% (chỉ tiêu của UBND tỉnh và Chương trình giao lần lượt là 96,6% và >95%); Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học trung học phổ thông đến trường là 56% (chỉ tiêu của UBND tỉnh và Chương trình giao lần lượt là 40,0% và >60%); Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông là 95% (chỉ tiêu của UBND tỉnh và Chương trình giao là >90%); 100% trẻ 5 tuổi người DTTS được đến trường; 99,9% trẻ người DTTS trong độ tuổi tiểu học được đến trường; 74 trường Phổ thông dân tộc nội trú, Phổ thông dân tộc bán trú và trường Phổ thông có học sinh bán trú được cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Tổ chức 85 lớp học xóa mù chữ cho 2.166 đối tượng trên địa bàn các huyện: Kon Plông, Kon Rẫy, Đăk Glei, Sa Thầy. Huyện Tu Mơ Rông và Ia H'Drai .

+ *Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS*: Tổ chức cho 36 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc thuộc đối tượng 3,4 với 2.975 người tham gia. Trong đó, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã mở 13 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho lực lượng Công an với 1.560 cán bộ, chiến thuộc Chương trình.

+ *Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS và miền núi*: Hỗ trợ đào tạo nghề cho 3.387

người; tổ chức 05 hội nghị nâng cao năng lực cán bộ làm công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và tuyên truyền viên cơ sở tại các huyện: Kon Plông, Tu Mơ Rông, Đăk Tô, Đăk Hà, Kon Rẫy cho 253 đại biểu tham dự; chuẩn hoá kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm, cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động người DTTS.

+ Tiểu dự án 4 - Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Tổ chức 160 lớp tập huấn cho 8.977 người thuộc đối tượng cán bộ, cộng đồng triển khai Chương trình các cấp; cán bộ, công chức cấp xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp xã vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh và người dân; tổ chức 08 đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại một số tỉnh phía Bắc, các tỉnh phía Nam, các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên cho 304 người⁹; 02 đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực chuyên sâu về chuyển đổi số, thay đổi tư duy sáng tạo trong việc lập kế hoạch kinh doanh, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sản phẩm đặc trưng địa phương tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên với sự tham gia của 63 đại biểu.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch:

Mục tiêu 1. Khôi phục bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống: Khôi phục bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống: lễ hội truyền thống của dân tộc Rơ Măm.

Mục tiêu 2. Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, lưu giữ, trưng bày di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS.

Mục tiêu 3. Bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch: Bảo tồn, phát huy lễ hội ăn than của dân tộc Giẻ -Triêng, làng Đăk Ga, xã Đăk Nhoong, huyện Đăk Glei; bảo tồn lễ mừng nước giọt của dân tộc Ba Na (*nhóm Rơ Ngao*) thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, nghiên cứu, phục dựng lễ Kra cơ maar dân tộc Xơ Đăng Hà Lăng, xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy.

Mục tiêu 5. Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

Mục tiêu 6. Hỗ trợ 03 chương trình nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn, phát triển văn hóa phi vật thể: Hỗ trợ chương trình nghiên cứu, phục dựng, bảo tồn nhạc cụ truyền thống của dân tộc Xơ Đăng (*nhóm Mơ Nâm*), xã Măng Cành, huyện Kon Plông, hỗ trợ chương trình nghiên cứu về dân tộc Xơ Đăng Hà Lăng huyện Sa Thầy; Hỗ trợ chương trình nghiên cứu các môn thể thao truyền thống các DTTS trên địa bàn tỉnh.

⁹ Năm 2022: Tổ chức đoàn công tác học tập, trao đổi kinh nghiệm tại tỉnh phía Bắc với 37 đại biểu tham gia.

Năm 2023, Tổ chức 25 lớp tập huấn cho 1.596 người thuộc đối tượng cán bộ, cộng đồng triển khai Chương trình các cấp; 03 đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại một số tỉnh phía Bắc, các tỉnh phía Nam, các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên cho 120 người; 02 đợt học tập, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực chuyên sâu về chuyển đổi số, thay đổi tư duy sáng tạo trong việc lập kế hoạch kinh doanh, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sản phẩm đặc trưng địa phương tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên với sự tham gia của 63 đại biểu; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức nâng cao năng lực với khoảng 78 lớp cho 3.322 đối tượng là người dân; Năm 2024.

Mục tiêu số 7: Hỗ trợ xây dựng 04 mô hình văn hóa truyền thống các DTTS tại các huyện Kon Plông, Tu Mơ Rông, Đăk Glei và Ngọc Hồi.

Mục tiêu 8: Hoàn thành việc xây dựng 06 câu lạc bộ văn hóa dân gian tại các huyện Tu Mơ Rông, Kon Plông, Đăk Hà, Đăk Glei, Ngọc Hồi.

Mục tiêu 9: Hỗ trợ hoạt động cho 58 đội văn nghệ truyền thống các thôn vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu số 10. Hỗ trợ đầu tư xây dựng 04 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS và miền núi tại các huyện Ngọc Hồi, thành phố Kon Tum, Kon Plông và Kon Rẫy.

Mục tiêu 13.1: Tổ chức 04 hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp huyện.

Mục tiêu 13.2. Tổ chức 01 hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp tỉnh: Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp tỉnh.

Mục tiêu 14. Hỗ trợ 03 chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch.

Mục tiêu 15: Hỗ trợ đầu tư, tu bổ làng bản truyền thống tiêu biểu tại huyện Sa Thầy, Kon Plông, Tu Mơ Rông.

Mục tiêu 17.1. Tu bổ tôn tạo di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt có giá trị tiêu biểu.

Mục tiêu 17.2 Hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt có giá trị tiêu biểu tại các huyện Kon Plông, Đăk Glei và Đăk Tô.

Mục tiêu 18.1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng 70 thiết chế văn hóa, thể thao thôn các địa phương.

Mục tiêu 18.2. Hỗ trợ 15 bộ trang thiết bị tại các thôn, làng vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

+ *Nội dung 1. Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS và miền núi:* Đầu tư cải tạo, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế huyện Kon Plông: Công trình đã được khởi công thực hiện.

+ *Nội dung 2. Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS và miền núi*

*** *Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh:***

Tiếp nhận và cung ứng mẫu sàng lọc trước sinh và sơ sinh cấp cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, các đơn vị tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi) để triển khai việc lấy mẫu máu sàng lọc cho các đối tượng miễn phí.

Phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ, Ban Dân tộc và các Sở ngành có liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông với nhiều hình thức như tổ chức nói chuyện

chuyên đề tại 39 xã thuộc 09 huyện trên địa bàn với nội dung về lợi ích của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn, lợi ích của việc tầm soát và chẩn đoán một số bệnh trước sinh và sơ sinh; Tham gia hỗ trợ công tác truyền thông, vận động nội dung về DS-KHHGD, dân số và phát triển tại 10 xã thuộc 10 huyện, thành phố thành lập mô hình điểm “Gia đình không sinh dày và không sinh nhiều con” cho 300 thành viên của mô hình; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình xây dựng và thực hiện 08 phóng sự, 06 bản tin phát sóng trên Đài.

Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp với Phòng Dân tộc các huyện, thành phố thực hiện các nội dung theo hướng dẫn Bộ Y tế về công tác truyền thông, truyền thông lồng ghép nội dung về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại cơ sở y tế, cộng đồng và tại hộ gia đình; tại các Câu lạc bộ “không sinh con thứ 3”, “Sức khỏe sinh sản vị thành niên/thanh niên”,...

Năm 2023 triển khai thí điểm 30 mô hình “Điểm dịch vụ tư vấn; khám sức khỏe tiền hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh” với mục tiêu là tăng cường các hoạt động truyền thông, triển khai các điểm dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và tầm soát chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh từng bước nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

*** Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số:**

Ngành Y tế phối hợp với các cấp chính quyền, Ban người cao tuổi, Hội người cao tuổi tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người cao tuổi/người chăm sóc người cao tuổi nhằm nâng cao nhận thức trong xã hội về công tác CSSK người cao tuổi; cung cấp thông tin về tình hình già hóa dân số; Luật Người cao tuổi; thực trạng, nhu cầu CSSK người cao tuổi; lợi ích của CSSK người cao tuổi; kiến thức tự chăm sóc, tự phát hiện bệnh, tự theo dõi sức khỏe tại nhà; các biện pháp chăm sóc, phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi. Vận động người cao tuổi chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ, khi có vấn đề về sức khỏe đến khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra, giám sát trạm y tế xã triển khai nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng, chống bệnh không lây nhiễm phổ biến (*ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...*) cho người cao tuổi tại trạm y tế và cộng đồng; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi và cập nhật hồ sơ sức khỏe theo quy định.

*** Ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS:**

Chi cục Dân số phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyên môn lĩnh vực dân số tại 16 xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao trên địa bàn tỉnh năm 2024¹⁰ với các hoạt động: tư vấn, truyền thông vận động về thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, khám và điều

¹⁰ Kế hoạch số 98/KH-CCDS, ngày 29/02/2024, Kế hoạch hỗ trợ chuyên môn các xã đạt chuẩn nông thôn mới (lĩnh vực dân số) và xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn cao trên địa bàn tỉnh năm 2024.

trị phụ khoa, đặt vòng tránh thai, kiểm tra giám sát và hỗ trợ việc triển khai các hoạt động liên quan đến dân số và phát triển;

Với mục tiêu tập trung các biện pháp hỗ trợ nhằm giảm mức sinh đẻ sớm đạt mức sinh thay thế, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam trên địa bàn tỉnh, hằng năm Sở Y tế xây dựng kế hoạch hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thành phố triển khai có hiệu quả 02 đợt Chiến dịch truyền thông, lồng ghép cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD đến vùng có mức sinh cao, vùng khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh, ưu tiên các địa bàn điểm nóng về dân số. Đặc biệt các xã có mức sinh cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Tổ chức tư vấn và cung cấp các gói dịch vụ KHHGD/SKSS tại các điểm triển khai chiến dịch, chú trọng cung cấp các biện pháp tránh thai dài hạn; các gói khám phụ khoa, sàng lọc ung thư đường sinh sản... đảm bảo cung cấp miễn phí phương tiện tránh thai hiện đại cho mọi người dân khi có nhu cầu.

*** Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào DTTS và miền núi:** Tổ chức, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, dân số huyện, xã, công tác viên về chuyên môn kỹ thuật; nghiệp vụ quản lý dân số, từ năm 2022 đến năm 2024 tuyên tỉnh đã tổ chức 16 lớp với nhiều nội dung phong phú và đa dạng, trong đó 10 lớp tập huấn cho viên chức dân số các huyện, thành phố với nội dung về dân số và phát triển; thực trạng và một số giải pháp nhằm giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và 06 lớp tập huấn về nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho nhân viên y tế trực tiếp quản lý và lấy mẫu sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

+ *Nội dung 3: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ-trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tâm vóc, thể lực người DTTS*

+ Tổ chức 08 lớp tập huấn (192 cán bộ y tế tuyến huyện, xã) và 04 lớp (92 cô đỡ thôn bản) về chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh trước, trong và sau sinh; 04 lớp tập huấn về khám sức khỏe định kỳ cho trẻ dưới 2 tuổi (113 cán bộ y tế tuyến huyện, xã) và 10 lớp tập huấn về tăng cường kiến thức, năng lực cho 267 cán bộ y tế về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

+ Triển khai Mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời tại 23/39 xã khu vực III theo Quyết định số 2869/QĐ-BYT ngày 13/7/2023 về hướng dẫn triển khai Mô hình Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời (Gồm 02 hợp phần: Phòng tư vấn tại TYT xã và hợp nhóm tư vấn Nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại các thôn khó khăn). Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng thực hiện triển khai Mô hình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời” tại các xã được chọn để triển khai mô hình.

+ Tại các xã khu vực III cung cấp sản phẩm dinh dưỡng miễn phí cho phụ nữ mang thai, phụ nữ sau sinh 01 tháng, trẻ em từ 06 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính bao gồm: 61.290 viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai, 80.700 gói dinh dưỡng cho trẻ từ 6-23 tháng tuổi và 7.875 gói sản phẩm điều trị trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính.

+ Các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế gồm gói chăm sóc trước sinh, hỗ trợ chăm sóc trong sinh, hỗ trợ chăm sóc sau sinh và chăm sóc sức khỏe trẻ em đã được các cơ sở y tế triển khai thực hiện thường xuyên.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế các huyện đã tổ chức các đợt giám sát hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 2 tuổi với tổng số 11.553 lượt khám.

+ Tổ chức 290 buổi truyền thông về Làm mẹ an toàn với 8.025 lượt người tham dự; thực hiện 232 buổi truyền thông, nói chuyện về kiến thức dinh dưỡng cho 5.326 bà mẹ tại các thôn. Tổ chức 421 buổi thực hành dinh dưỡng/hướng dẫn trình diễn thức ăn cho 6.023 bà mẹ có con dưới 2 tuổi và người chăm sóc trẻ.

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:

+ Xây dựng 306/274 nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng, vượt 11 % kế hoạch giai đoạn đề ra.

+ Phát triển 91 tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản, trong đó thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên tiếp cận các chế tài chính thức, hỗ trợ 15% thành viên của tổ phát triển sinh kế; thí điểm 55 tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản áp dụng phương pháp học tập và hành động giới: Nội dung này các cấp Hội đang tạm dừng triển khai theo hướng dẫn của TW Hội LHPN Việt Nam.

+ Việc hỗ trợ tổ sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ, đồng làm chủ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS đạt so với chỉ tiêu giai đoạn đề ra: Đến nay đã hỗ trợ 15 mô hình THTV và HTX¹¹.

+ Củng cố 77/151 mô hình địa chỉ tin cậy, đạt 50 % chỉ tiêu giai đoạn; thành lập mới 76/30 địa chỉ tin cậy hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình, vượt 153% so với chỉ tiêu giai đoạn đề ra

+ Thí điểm 10 mô hình và nhân rộng 10 mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế cho nạn nhân bị bạo lực gia đình, bị mua bán: Chưa thực hiện vì không có đối tượng hỗ trợ.

+ Thành lập 55/55 CLB Thủ lĩnh của sự thay đổi của trẻ em, nâng cao năng lực năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động, đạt 100% so với chỉ tiêu giai đoạn.

+ Có 80% phụ nữ DTTS có tỷ lệ sinh con tại nhà cao được tuyên truyền, vận động, tư vấn kiến thức và tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn. Các cấp Hội đã tổ chức tuyên truyền phổ biến nội dung các gói sinh sản tại 100% thôn ĐBKK.

+ Các cơ sở đã tổ chức 80/134 cuộc đối thoại chính sách, đạt 59% so với chỉ tiêu giai đoạn. Nội dung tập trung: Các chính sách liên quan về chăm sóc sức khỏe

¹¹ Tập huấn hướng dẫn xây dựng thương hiệu, đăng ký sản phẩm đạt các tiêu chuẩn theo quy định, hỗ trợ tham gia các sàn giao dịch điện tử; tổ chức các cuộc khảo sát đề hỗ trợ chuyên sâu.

cho phụ nữ và trẻ em; các hoạt động hỗ trợ phụ nữ sản xuất, nâng cao thu nhập, tiếp cận tín dụng và vay vốn...

+ 50 cán bộ nữ DTTS cấp huyện, xã (gồm: Cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu) được nâng cao năng lực tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị: Chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

+ **Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:** Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội dân tộc có khó khăn đặc thù (*dân tộc Rơ Măm*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025 là cơ sở triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định. Kết quả, đã thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa cải tạo 02 hạng mục công trình: Đường nội thôn và Nhà rông văn hóa Làng Le. Đến nay 02 hạng mục công trình đã nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định¹². Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Hỗ trợ giống bò sinh sản địa phương cho 63 hộ dân tộc Rơ Măm; tổ chức 01 Hội nghị giới thiệu nội dung Tiểu dự án 1, Dự án 9 và tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản với 80 người tham dự¹³. Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc, thông tin – truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào: Tổ chức 02 lớp học truyền dạy văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc Rơ Măm với 64 đại biểu tham gia; Cấp trang thiết bị cho nhà sinh hoạt cộng đồng làng Le gồm tượng Bác Hồ, bục phát biểu, chân micrô, bàn ghế gỗ; Cấp 02 Pano trực quang tuyên truyền pháp luật về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho Nhân dân làng Le tại công chính và công phụ nhà rông làng Le. Xây dựng 01 phóng sự truyền hình về tạo động lực để bà con Rơ Măm Làng Le phát triển toàn diện¹⁴. Hỗ trợ bảo vệ và phát triển các DTTS có khó khăn đặc thù: Hỗ trợ cho 26 phụ nữ dân tộc Rơ Măm sinh con đúng chính sách dân số; Hỗ trợ dinh dưỡng cho 23 bà mẹ dân tộc Rơ Măm trước, trong và sau sinh; *Đối với trẻ em dưới 5 tuổi:* Hỗ trợ đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng cân đối hợp lý cho 133 lượt trẻ em người dân tộc Rơ Măm¹⁵.

+ **Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:** Tổ chức 12 hội thi tìm kiếm thức pháp luật về tảo hôn và HNCHT với 3.600 em học sinh tham gia; Tổ chức tuyên truyền, vận động ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho 2.750 người tham gia; Tổ chức 16 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, dân số và gia đình cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật xã, thôn với 1.010 đại biểu tham dự; Tổ chức 01 đoàn tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Miền Trung với 34 người tham gia; Tổ chức hội nghị tuyên truyền cho học sinh của các trường THCS với 2.486 học sinh tham dự; Tổ chức tuyên truyền, vận động ngăn ngừa tảo hôn và

¹² Kinh phí đã giải ngân 10.157 triệu đồng đạt 99,12% kế hoạch vốn.

¹³ Kinh phí đã giải ngân 1.288,94 triệu đồng.

¹⁴ Kinh phí đã giải ngân 184 triệu đồng

¹⁵ Kinh phí đã thực hiện 290 triệu đồng.

hôn nhân cận huyết thống thông qua các mô hình cho 510 lượt người DTTS tham gia; Tổ chức 04 đợt kiểm tra tình hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn và HNCHT trên địa bàn các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Đài phát thanh Truyền hình xây dựng 03 Phóng sự ngắn tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Bảo dưỡng thay bạt và làm mới 23 panô tuyên truyền; Xây dựng 409 khẩu hiệu tuyên truyền, 21.0000 tờ rơi, tờ gấp, 657 cuốn sổ tay về phòng chống tảo hôn và HNCHT để cấp phát cho các thôn, xã trên địa bàn tỉnh; cung cấp 69 cái bảng tuyên truyền để treo nhà văn hóa của các thôn trên địa bàn các xã với tổng kinh phí thực hiện các nội dung¹⁶

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

+ Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình

Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: Tổ chức 15 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho hơn 800 người có uy tín trên địa bàn các huyện, thành phố; 02 đợt đưa đoàn người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh tại các tỉnh phía Bắc, phía Nam với 65 người tham gia học tập kinh nghiệm¹⁷. Tổ chức cấp 30.298 tờ Báo dân tộc và phát triển và báo ảnh Kon Tum cho người có uy tín¹⁸. Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ vật chất động viên tinh thần cho 105 hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do ảnh hưởng thiên tai năm 2022.

Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS: Tổ chức 11 lớp tập huấn, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc và cán bộ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền vận động đồng bào và thực hiện với 618 đại biểu tham dự; Tổ chức 07 hội thi tìm hiểu pháp luật và chính sách dân tộc vùng đồng bào DTTS có liên quan đến vùng DTTS và miền núi tại các Trường THPT Ngô Mây, thành phố Kon Tum, Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy, Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Đăk Hà, Kon Plông và Trường Phổ thông trung học Phan Bội Châu xã Ya Chim; Phân hiệu Trường PTDTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai; Trường PTDTNT tỉnh với 2.000 học sinh tham gia; Tổ chức 13 hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề nhằm phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi; Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Dân tộc và Phát triển xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài, ảnh trên báo, tạp chí thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình như: xây dựng 01 phóng sự; sản xuất 05 chương trình phát thanh, với 60 tin, 02 chuyên mục, 28 bài tuyên truyền; ảnh 61 ảnh, 04 chương trình tiếng

¹⁶ là 4.693 triệu đồng đạt 92,5% so với kế hoạch

¹⁷ Năm 2022, 01 đoàn tại các tỉnh phía Bắc với 25 người uy tín tham gia; Năm 2023, 01 đoàn tại các tỉnh phía Nam với 40 người uy tín tham gia.

¹⁸ Năm 2022; cấp 23.730 tờ Báo Dân tộc và Phát triển; 4.032 tờ Báo Kon Tum; Năm 2023, cấp 2.536 tờ Báo dân tộc và phát triển, báo ảnh Kon Tum cho người có uy tín.

Ja Rai và các thông báo khác trên phương tiện thông tin đại chúng và phát trên hệ thống đài phát thanh của 08 xã, thị trấn; cấp 53 bản tuyên truyền về các hủ tục, phong tục không còn phù hợp trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Cấp phát 343 ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi; Cấp phát 3.095 cuốn để thực hiện cấp phát cho các xã trên địa bàn tỉnh; Tổ chức 01 hội thi cấp tỉnh tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc năm 2024-2025 với 400 người tham; tổng kinh phí thực hiện các nội dung¹⁹.

Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS và miền núi: Bình quân hàng năm, tổ chức 01 Hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật mới, quan trọng cho cán bộ và Nhân dân với khoảng 50 người tham gia; lồng ghép phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS trong tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, công chức Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã⁽²⁰⁾, trong đó chú trọng các huyện nghèo, khu vực biên giới và khu vực đồng bào DTTS. Qua đó, góp phần giúp đồng bào DTTS nắm bắt và thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; biên soạn và phát hành nhiều tài liệu phổ biến pháp luật dưới dạng Đề cương theo định kỳ hàng quý, tờ gấp⁽²¹⁾, tài liệu hỏi - đáp pháp luật⁽²²⁾; thông qua phát hành các ấn phẩm “Tập san Tư pháp” (2.800 cuốn/năm); “Thông tin PBGDPL” (6.600 cuốn/năm); đồng thời, đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở, Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh nhiều tin, bài viết giới thiệu các văn bản pháp luật mới, pháp luật chuyên ngành, pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS để bạn đọc nghiên cứu, tìm hiểu; thường xuyên cung cấp tài liệu, cử báo cáo viên pháp luật tham gia giảng bài tại Hội nghị cho người có uy tín trong đồng bào DTTS; tuyên truyền, giao lưu, đối thoại trực tiếp với người dân tại vùng đồng bào DTTS, biên giới.

+ **Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và miền núi:** Triển khai 27 điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự; Phát hành cuốn 125 cuốn Cẩm nang Chuyển đổi số để bổ sung vào tủ sách pháp luật của các xã thuộc khu vực III (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), nhằm cung cấp tài liệu, các nội dung cơ bản về chuyển đổi số phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu, tiếp cận thông tin của Nhân dân, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền về Chuyển đổi số trên địa bàn; Sản xuất video phổ biến hướng dẫn đồng bào DTTS thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

+ **Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện:**

¹⁹ là 2.969 triệu đồng đạt 89,2% so với kế hoạch

⁽²⁰⁾ Tổ chức 3-4 Lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ với khoảng 350 người tham dự.

⁽²¹⁾ Nội dung: Phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người, HIV/AIDS, tảo hôn, hôn nhân cận huyết, bạo lực gia đình; quyền dân sự, chính trị, quyền con người, hòa giải đối thoại tại tòa án, thực hiện dân chủ ở cơ sở... và nội dung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh.

⁽²²⁾ Hỏi đáp pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; phòng, chống bạo lực gia đình; quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú; phòng, chống ma túy; giao thông đường bộ, lao động, bảo hiểm xã hội...

Căn cứ Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh Kon Tum Chương trình mục tiêu quốc gia²³; Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập 02 Đoàn kiểm tra cấp tỉnh, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại các địa phương của tỉnh Kon Tum năm 2024²⁴. đề nắm bắt tình hình, chủ động trao đổi, hướng dẫn các địa phương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, do các đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn. Kết quả kiểm tra tại một số địa phương, đến nay tỷ lệ giải ngân vốn các Chương trình còn thấp; việc tổ chức triển khai một số nội dung, hoạt động thuộc Chương trình còn chưa kịp thời, một số nội dung còn lúng túng trong triển khai thực hiện; công tác hoàn thành các thủ tục giao vốn, xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch vốn còn chậm; ...

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát tình hình giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt²⁵; Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh tổ khảo sát tình hình thực hiện Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ²⁶ và giám sát Tiểu Dự án 1, Dự án 4 thuộc Chương trình²⁷; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững"²⁸; Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra tiểu Dự án 3, Dự án 10 thuộc Chương trình²⁹; Hội Nông dân tỉnh giám sát việc giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Dự án 1 Chương trình³⁰. Ngoài ra, tại các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các địa phương đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, qua các đợt kiểm tra, đã có các kiến nghị cũng như hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc của đơn vị, địa phương, đồng thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện các Chương trình./.

²³ Tại Quyết định số 1650/QĐ-BCĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025

²⁴ Tại Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024

²⁵ Tại Kế hoạch số 10/KH-ĐGS ngày 09 tháng 9 năm 2024

²⁶ Tại Kế hoạch số 13/KH-BDT ngày 23 tháng 4 năm 2024

²⁷ Kế hoạch số 22/KH-ĐGS ngày 15 tháng 8 năm 2024

²⁸ Kế hoạch số 13/KH-MTTQ-BTT ngày 09 tháng 10 năm 2024

²⁹ Kế hoạch số 75/KH-BDVTU ngày 30 tháng 9 năm 2024

³⁰ Kế hoạch số 61/KH-HNDT ngày 04 tháng 10 năm 2024